

Vietnamese

Business & Law

月刊 ベトナム法令・ビジネス情報

BẢN TIN

THÁNG 09 NĂM 2012

Nội dung

Trang

I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

- | | |
|---|---|
| 1. Chi phí được trừ đối với tiền lương trả cho cá nhân không kinh doanh | 1 |
| 2. Chi phí được trừ đối với phiếu ăn | 1 |

II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

- | | |
|--|---|
| 1. Thủ tục khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ký kết HĐĐTĐTHL | 1 |
| 2. Dùng tỷ giá chéo tính thuế XNK của NHNN để quy đổi các loại ngoại tệ khác USD | 2 |
| 3. Mức hưởng chế độ thai sản nhận được từ quỹ BHXH được trừ khi xác định thuế TNCN | 2 |

III. THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

- | | |
|--|---|
| 1. Về kê khai, nộp thuế GTGT của hoạt động bán hàng vãng lai | 2 |
| 2. Thuế GTGT dịch vụ tư vấn cho nước ngoài | 2 |

IV. HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

- | | |
|--|---|
| 1. Về thông báo phát hành và sử dụng hóa đơn | 2 |
| 2. Viết tắt ký tự khi lập hóa đơn | 3 |
| 3. Về việc sử dụng chữ viết không dấu trong hóa đơn chứng từ | 3 |

V. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

- | | |
|---|---|
| 1. Cấp mã số thuế đối với các chi nhánh, đơn vị trực thuộc | 3 |
| 2. Tóm tắt nội dung thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21/08/2012 hướng dẫn chính sách miễn giảm thuế năm 2012 | 3 |



I-GLOCAL
incubate the next

I-GLOCAL CO., LTD.
IGL AUDIT CO., LTD (“IGLA”)

“IGLA” is a group audit firm of IGL GROUP

Hanoi – Room 1503, 15th Floor, VIT Tower, 519 Kim Ma St., Ba Dinh Dist., Hanoi, Vietnam Tel: +84 4 2220 0334
HCMC – 14th Floor, Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyen Cong Tru, District 1, HCMC, Vietnam Tel: +84 8 3827 8096

Key Contacts

(Japanese) **Yusuke Kaburagi** (蕪木): yusuke.kaburagi@i-glocal.com
Yoshinao Nagai (永井): yoshinao.nagai@i-glocal.com

(HCM Office) **Nguyen Dinh Phuc** : nguyen.dinh.phuc@i-glocal.com
Vo Tan Huu : vo.tan.huu@i-glocal.com

(Hanoi Office) **Nguyen Quynh Nam** : nam.nguyen@iglaudit.com
Ta Huong Ly : ta.huong.ly@i-glocal.com

Takayuki Jitsuhara (實原): takayuki.jitsuhara@i-glocal.com

Tran Nguyen Trung : tran.nguyen.trung@i-glocal.com
Vu Lam : lam.vu@iglaudit.com

Nguyen Thi Thu Huyen: huyen.nguyen@iglaudit.com
Nguyen Thi Loan : nguyen.thi.loan@i-glocal.com

IGLA
IGL AUDIT CO., LTD



I. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)

1. Chi phí được trừ đối với tiền lương trả cho cá nhân không kinh doanh

Theo công văn số 9674/CT-TT&HT do Cục thuế Bình Dương ban hành ngày 19 tháng 09 năm 2012, trường hợp cá nhân không kinh doanh cung cấp dịch vụ tư vấn về chuyên môn, kỹ thuật phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, thì khoản chi phí tư vấn do cá nhân không kinh doanh cung cấp Công ty được hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN. Để có cơ sở hạch toán vào chi phí được trừ thì Công ty phải có hợp đồng tư vấn đã ký kết với cá nhân, kèm theo phiếu chi có đầy đủ chữ ký của người có liên quan. Đồng thời Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 113/2011/TT-BTC ngày 04/08/2011 của Bộ Tài Chính.

2. Chi phí được trừ đối với phiếu ăn

Theo công văn số 6433/CT-TTHT do Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 27/08/2012, trường hợp công ty từ ngày 01/01/2012 không chi tiền ăn trưa cho nhân viên mà mua các phiếu ăn phát cho nhân viên với mức cố định, mức phụ cấp này được quy định rõ trong hợp đồng lao động, phiếu ăn không được phép dùng để đổi và không được hoàn lại tiền mặt trong trường hợp không sử dụng thì phần chi trả tiền ăn trưa trực tiếp cho nhân viên dưới hình thức cung cấp phiếu ăn được xác định là chi bằng tiền tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN (không cần hóa đơn).

II. THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (“TNCN”)

1. Thủ tục khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ký HĐĐTĐTL

Theo công văn số 2836/TCT-TNCN do Tổng Cục Thuế ban hành ngày 09/08/2012, trường hợp cá nhân có thu nhập tại một nơi, nhưng phải khai thuế tại hai nơi và được áp dụng xóa bỏ việc đánh thuế hai lần tại Việt Nam thì được lựa chọn một trong hai cách sau:

- **Cách 1:** Cá nhân thực hiện khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài một lần vào cuối năm theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 37, Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài Chính. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán qua đơn vị trả thu nhập thì đơn vị trả thu nhập có trách nhiệm quyết toán cho cá nhân và thực hiện nhận hồ sơ đề nghị khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài để nộp cho cơ quan thuế.
- **Cách 2:** Đơn vị trả thu nhập được phép tạm khấu trừ số thuế đã nộp hàng tháng tại nước ngoài vào số thuế khấu trừ hàng tháng của cá nhân tại Việt Nam. Căn cứ để xác định số thuế được tạm khấu trừ là tờ khai thuế TNCN ở nước ngoài có xác nhận của người nộp thuế. Số thuế được trừ của từng tháng theo quy định có thể được tạm trừ vào bất kỳ tháng nào trong cùng kỳ tính thuế. Cá nhân đã tạm khấu trừ thuế nộp tại nước ngoài trong năm, đến cuối năm phải lập Hồ sơ đề nghị khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài theo hướng dẫn tại khoản 4, Điều 37 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính. Đối với cá nhân ủy quyền quyết toán qua đơn vị trả thu nhập thì đơn vị trả thu nhập có trách nhiệm quyết toán cho cá nhân và thực hiện nhận Hồ sơ đề nghị khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài để nộp cho cơ quan thuế.



2. Dùng tỷ giá chéo tính thuế XNK của NHNN để quy đổi các loại ngoại tệ khác USD

Theo công văn số 6805/CT-TTHT do Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 07/09/2012, trường hợp công ty khi chi trả tiền lương cho nhân viên bằng đồng ngoại tệ thì công ty phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm phát sinh thu nhập để tính thuế TNCN. Trường hợp công ty chi trả tiền lương là đồng ngoại tệ không có tỷ giá hối đoái giao dịch bình quân liên ngân hàng so với đồng Việt Nam thì công ty phải quy đổi thông qua một loại ngoại tệ có tỷ giá hối đoái bình quân liên ngân hàng so với đồng Việt Nam (Công ty có thể sử dụng tỷ giá chéo giữa đồng Việt Nam với một số ngoại tệ áp dụng tính thuế xuất nhập khẩu trên trang Web của Ngân Hàng nhà nước Việt Nam.

3. Mức hưởng chế độ thai sản nhận được từ quỹ BHXH được trừ khi xác định thuế TNCN

Theo công văn số 3367/TCT-TNCN do Tổng Cục Thuế ban hành ngày 24/09/2012 thì mức hưởng chế độ thai sản mà người lao động nhận được từ quỹ BHXH được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN.

III. THUẾ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (“GTGT”)

1. Về kê khai, nộp thuế GTGT của hoạt động bán hàng vắng lai

Theo công văn số 3000/TCT-KK do Tổng Cục Thuế ban hành ngày 21/08/2012, thì đối với hoạt động bán buôn, bán lẻ vắng lai ngoại tỉnh, công ty sử dụng mã số thuế 10 số của công ty để thực hiện nộp thuế GTGT tạm tính theo tỷ lệ 2% đối với hàng hóa chịu thuế suất thuế GTGT 10% hoặc theo tỷ lệ 1% đối với hàng hóa chịu thuế

suất thuế GTGT 5% trên doanh thu hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT với cơ quan thuế địa phương nơi các chi nhánh kinh doanh, bán hàng. Số thuế đã nộp (theo chứng từ nộp tiền thuế) của doanh thu bán hàng vắng lai ngoại tỉnh được trừ vào số thuế GTGT phải nộp theo tờ khai thuế GTGT của công ty tại cục thuế địa phương.

2. Thuế GTGT dịch vụ tư vấn cho nước ngoài

Theo công văn số 6780/CT-TTHT ngày 07/09/2012 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh, trường hợp công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn hợp tác thương mại cho tổ chức ở nước ngoài để tổ chức nước ngoài thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa với các doanh nghiệp Việt Nam thì tổ chức ở nước ngoài được xác định là có cơ sở thường trú tại Việt Nam thông qua công ty nên dịch vụ này phải áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%.

IV. HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

1. Về thông báo phát hành và sử dụng hóa đơn

Theo công văn số 3000/TCT-KK do Tổng Cục Thuế ban hành ngày 21/08/2012, trường hợp các chi nhánh của công ty sử dụng chung mẫu hóa đơn, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo lệnh điều động nội bộ do công ty phát hành thì trước khi sử dụng các hóa đơn, chứng từ kể trên, công ty phải lập thông báo phát hành theo mẫu quy định gửi Cục Thuế đối với hóa đơn, phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo lệnh điều động nội bộ. Các chi nhánh của công ty có hoạt động trung chuyển hàng hóa giữa các chi nhánh với nhau thì sử dụng phiếu xuất kho kiêm vận chuyển hàng hóa nội bộ và sử dụng hóa đơn của công ty. Các chi nhánh phải lập thông báo phát hành gửi đến cơ quan thuế địa phương nơi chi nhánh đặt trụ sở theo quy định.



2. Viết tắt ký tự khi lập hóa đơn

Theo công văn số 5166/CT-TTHT do Cục thuế thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 09/07/2012, về nguyên tắc khi lập hóa đơn công ty phải ghi tên đầy đủ hoặc tên viết tắt theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế. Trường hợp công ty in hóa đơn từ phần mềm bị giới hạn 35 ký tự nên không thể ghi đầy đủ tên công ty và địa chỉ công ty trên hóa đơn, thì có thể ghi tắt nhưng phải đảm bảo vẫn xác định được đúng tên công ty, địa chỉ của công ty. Công ty được viết tắt thành “Cty”, “Phường” thành “P” và “Quận” thành “Q”.

3. Về việc sử dụng chữ viết không dấu trong hóa đơn chứng từ

Theo công văn số 6735/CT-TTHT do của thuế thành phố Hồ Chí Minh ban hành ngày 06/09/2012, trường hợp công ty thuộc quyền quản lý của tập đoàn nước ngoài và sử dụng phần mềm theo sự quản lý chung của tập đoàn và các hóa đơn cũng được in từ phần mềm quản lý này, do đó chữ viết trên hóa đơn là tiếng Việt không dấu, nếu việc sửa chữa phần mềm này có khó khăn thì công ty được lựa chọn sử dụng chữ viết là chữ Tiếng Việt không dấu khi lập hóa đơn nhưng phải đảm bảo không dẫn tới cách hiểu sai lệch nội dung của hóa đơn và trước khi sử dụng công ty phải có văn bản đăng ký với cơ quan thuế và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung hóa đơn lập theo cách ghi chữ viết trên hóa đơn đã đăng ký.

V. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

1. Cấp mã số thuế đối với các chi nhánh, đơn vị trực thuộc

Theo công văn số 3000/TCT-KK do Tổng Cục Thuế ban hành ngày 21/08/2012, trường hợp các

chi nhánh hạch toán phụ thuộc công ty đặt tại các tỉnh, thành phố, thực hiện quyền phân phối sản phẩm của công ty sản xuất; các chi nhánh không có con dấu, không có tư cách pháp nhân có thể sử dụng chung con dấu của công ty để thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền và không phải thực hiện đăng ký để được cấp mã số thuế 13 số (do đối với doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, việc đăng ký thành lập chi nhánh không thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 của Chính Phủ về đăng ký doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn). Từ ngày 01/07/2012, doanh nghiệp thực hiện theo Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/05/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Luật quản lý thuế về đăng ký thuế.

2. Tóm tắt nội dung thông tư 140/2012/TT-BTC ngày 21/08/2012 hướng dẫn chính sách miễn giảm thuế năm 2012

Ngày 21/08/2012, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 140/2012/TT-BTC ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/10/2012. Những nội dung chính của thông tư này như sau:

▪ Thuế TNDN

- Giảm 30% số thuế TNDN phải nộp năm 2012 đối với: doanh nghiệp nhỏ và vừa (đáp ứng các tiêu chí về vốn hoặc lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa), bao gồm cả hợp tác xã; Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động (theo quy định tại khoản 3 Điều 1 tại thông tư này) trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến: Nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt



may, da giầy, linh kiện điện tử; xây dựng công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

- Miễn thuế TNDN phải nộp phát sinh năm 2012 đối với thu nhập của hoạt động cung ứng suất ăn ca cho công nhân của doanh nghiệp, tổ chức có hoạt động cung ứng suất ăn ca.

- Điều kiện áp dụng giảm thuế, miễn thuế: doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và nộp thuế theo kê khai. Doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN hoặc các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN thì số thuế TNDN được giảm nói trên được tính trên số thuế TNDN còn lại sau khi đã trừ đi số thuế TNDN mà doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi theo quy định.

Doanh nghiệp, tổ chức cung ứng suất ăn ca cho công nhân được miễn thuế theo quy định tại Điều 2 Thông tư này phải cam kết giữ ổn định mức giá cung ứng suất ăn ca trong năm 2012 không cao hơn mức giá tháng 12 năm 2011.

- Không áp dụng giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các đối tượng sau đây: Doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh trong các lĩnh vực: xổ số, bất động sản, chứng khoán, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, sản xuất hàng hóa dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; Doanh nghiệp được xếp hạng I theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2005/TTLT-BLĐTĐBXH-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính; Doanh nghiệp hạng đặc biệt theo quy định tại Quyết định số 185/TTg ngày 28 tháng 3 năm 1996 và Quyết định số 186/TTg ngày 28 tháng 3 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ; Tổ chức kinh tế là đơn vị sự nghiệp.

▪ Thuế TNCN

- Miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2012 đối với cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 (thu nhập tính thuế nhỏ hơn hoặc bằng 5 triệu đồng/tháng) của Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 22 Luật Thuế thu nhập cá nhân.

- Cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân từ bậc 2 trở lên của Biểu thuế lũy tiến từng phần thì phải nộp thuế thu nhập cá nhân từ bậc 1 của Biểu thuế lũy tiến từng phần.

**Các Từ Viết Tắt:**

TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp	KCN	Khu công nghiệp
TNCN	Thuế thu nhập cá nhân	CTLD	Công ty liên doanh
GTGT	Thuế giá trị gia tăng	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
FCT	Thuế nhà thầu	BTC	Bộ Tài Chính
TSCĐ	Tài sản cố định	BCT	Bộ Công Thương
TCHQ	Tổng cục Hải Quan	BLĐTBXH	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
TCT	Tổng Cục Thuế	BKHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
DNCX	Doanh nghiệp chế xuất	CV	Công văn
KCX	Khu chế xuất	NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
MST	Mã số thuế	HĐTĐTHL	Hiệp định tránh đánh thuế hai lần